

KẾ HOẠCH
Triển khai triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số
trên địa bàn xã Thăng Bình năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn thành phố năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Thăng Bình xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng.
- Xây dựng lộ trình, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các đơn vị doanh nghiệp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm để các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức và các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện Kế hoạch; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội, đưa xã phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Mục tiêu năm 2030	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì
I	Về phát triển chính quyền số			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	99%	95%	Trung tâm phục vụ HCC
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến		≥ 90%	Trung tâm phục vụ HCC
3	Tỷ lệ đạt cấp độ 4 và cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	100%	70%	Trung tâm phục vụ HCC

4	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất một ứng dụng AI để phục vụ chỉ đạo, điều hành	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; các Phòng, Trung tâm PVHCC, Trung tâm CUDVSNC
5	Tỷ lệ các CSDL của thành phố thuộc các CSDL quốc gia được số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ LGSP thành phố và trung tâm dữ liệu quốc gia	100%	100%	Phòng Văn hoá – Xã hội xã
6	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH
7	Tỷ lệ cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối sử dụng mạng dùng riêng, băng thông siêu rộng	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH
8	Tỷ lệ các hệ thống cảm biến, giám sát, thiết bị IoT được triển khai mới phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung của quốc gia và đảm bảo kết nối, truyền tải dữ liệu tức thời về Trung tâm dữ liệu và Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) thành phố để phục vụ công tác phân tích điều hành.	100%	100%	Phòng Văn hoá – Xã hội xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
9	Tỷ lệ hệ thống thông tin của thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	100%	100%	Phòng Văn hoá – Xã hội xã
10	Tỷ lệ cơ quan nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế

11	Tỷ lệ đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan đơn vị có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyên đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ	25%	20%	Phòng Văn hoá – Xã hội xã
12	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	100%	30%	Phòng VH-XH
13	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc	100%	70%	Phòng Văn hoá – Xã hội xã
14	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao	100%	20%	Phòng Văn hóa – Xã hội
15	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh cấp xã (IOC) tích hợp, cung cấp dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành, thực thi công vụ trên các lĩnh vực như kinh tế, xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công		Triển khai thực hiện	Phòng Văn hoá – Xã hội xã
16	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch đô thị và nông thôn lập mới được xây dựng trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa)	100%	80%	Phòng Kinh tế
17	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành sử dụng; được kiểm	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH;

	tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ			
18	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị cung cấp tối thiểu 10 bộ dữ liệu mở chất lượng báo cáo, cập nhật định kỳ tối thiểu 03 tháng/lần	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế
19	Tỷ lệ dữ liệu mở công bố được ghi nhận có lượt truy cập, sử dụng lại hoặc tích hợp vào nền tảng bên ngoài, trong đó có ít nhất 01 sáng kiến đổi mới sáng tạo hoặc sản phẩm dịch vụ kinh tế sử dụng dữ liệu mở do cơ quan nhà nước công bố	70%	50%	Phòng Văn hoá – Xã hội xã
20	Tỷ lệ các ứng dụng nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng chính phủ phải được triển khai sử dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng	100%	80%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế;
II	Về phát triển xã hội số			
1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và có năng lực số, công cụ số (điện thoại thông tin, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; có tài khoản định danh điện tử VneID	$\geq 90\%$	$\geq 70\%$	Phòng VH-XH; Công an xã.
2	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ thiết bị di động thông minh; Internet băng thông rộng	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	Các trường; Trạm y tế; Phòng VH-XH; Công an xã

4	Tỷ lệ chi trả, thanh toán các dịch vụ an sinh xã hội qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt/ số người đang hưởng BHXH trên địa bàn xã	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	Phòng VH-XH
5	Tỷ lệ Tổ công nghệ số cộng đồng được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	100%	90%	Phòng VH-XH
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	80%	50%	Phòng VH-XH
7	90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường, ... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý	90%	60%	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế;

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhân lực số

a. Triển khai tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh các Trường THCS trên địa bàn xã.

- Cơ quan thực hiện: Các trường THCS.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã.
- Thời hạn hoàn thành: Tháng 10/2026.

b. Hướng dẫn tập huấn kỹ năng bán hàng qua mạng cho các tiểu thương, hộ kinh doanh.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế xã.
- Thời hạn hoàn thành: Tháng 11/2026.

2. Phát triển dữ liệu số

a. Triển khai 100% cơ quan, đơn vị ban hành danh mục và đặc tả cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước cơ quan, đơn vị

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2026.

b. Mỗi cơ quan, đơn vị cung cấp thêm mới ít nhất 02 danh mục dữ liệu mở, đảm bảo 100% cơ quan nhà nước phát triển cung cấp dữ liệu mở theo Danh mục dữ

liệu mở thành phố phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo dựa trên dữ liệu.

- Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2026.

c. Số hóa các tài liệu của các cơ quan, đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Kinh tế;

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

3. An toàn thông tin mạng

a. Định kỳ tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong phạm vi quản lý . tối thiểu 01 lần/01 năm; đối với hệ thống thông tin cấp độ 5, tối thiểu 06 tháng/01 lần.

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

4. Chính quyền số

a. Xây dựng trung tâm điều hành thông minh cấp xã (IOC) tích hợp, cung cấp dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành, thực thi công vụ trên các lĩnh vực như kinh tế, xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Công an xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

b. Khai thác, sử dụng hiệu quả CSDL và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị đã được đầu tư, xây dựng.

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, các trường, Trạm y tế xã.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

c. Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

c. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số nâng cao cho Cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

5. Xã hội số

a. Triển khai mỗi hộ kinh doanh, mỗi người dân (trưởng thành) có một tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Hội, đoàn thể xã; Tổ công nghệ số cộng đồng xã.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

b. Triển khai mỗi người dân được hướng dẫn, phổ cập kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng xã.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a. Xây dựng các tin bài truyền thông về Chuyển đổi số qua các kênh truyền thông; phát hiện tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công.

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

b. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10

- Cơ quan chủ trì, thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.
- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ công tác, giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và CCHC

- Chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này.

- Định kỳ tổ chức các phiên họp hàng quý để rà soát tiến độ triển khai, chỉ đạo xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tham mưu tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất cho Tổ công tác, giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và CCHC của xã.

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

3. Phòng Kinh tế

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét bố trí kinh phí để thực hiện theo đúng quy định.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

4. Công an xã, Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, các trường trên địa bàn xã, Trạm y tế xã, Hội đoàn thể xã, Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tổ chức quán triệt Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra, định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã) trước **ngày 20 tháng cuối cùng của từng Quý và ngày 05/12/2026**.

(Kế hoạch chi tiết thực hiện các nhiệm vụ và danh sách đầu mối phối hợp báo cáo (theo mẫu Phụ lục đính kèm) gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã) trước ngày 12/03/2026.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Thăng Bình năm 2026, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Tổ công nghệ số cộng đồng xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thế Vinh

Phụ lục
DANH SÁCH
ĐẦU MỐI PHỐI HỢP BÁO CÁO NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số điện thoại
1				
2				